

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn Minh¹,
Số nhà 27, đường Lê Thành, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa
(nay là phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003, năm 2013 và năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 2066/BC-TTTH ngày 15/8/2025 về kết quả xác minh khiếu nại của ông Lê Văn Minh ở số nhà 27, đường Lê Thành, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa).

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

- **Nội dung thứ nhất:** Khiếu nại Quyết định số 10941/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc thu hồi đất. Ông Minh cho rằng, quyết định này xác định sai đối tượng sử dụng đất là bà Hoàng Thị Mười (mẹ ông Minh), trong khi diện tích đất bị thu hồi thực tế do ông quản lý, sử dụng hợp pháp thông qua hợp đồng tặng cho đã được công chứng.

- **Nội dung thứ hai:** Khiếu nại việc Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa yêu cầu ông thực hiện thủ tục hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trước khi ban hành quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) số BA 838853 ngày 04/3/2010. Ông khẳng định GCNQSDĐ này

¹ Điện thoại liên lạc: 0946.340.629.

được cấp đúng quy định pháp luật và việc yêu cầu hủy hợp đồng là không có căn cứ pháp lý.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ THANH HÓA

Khiếu nại của ông Lê Văn Minh đã được Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa xem xét, giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 02/6/2025, với nội dung: Ông Lê Văn Minh khiếu nại không có cơ sở. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, ông Lê Văn Minh tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng và đăng ký đất đai

1.1. Hồ sơ địa chính của thửa đất bị thu hồi qua các thời kỳ

Thửa đất ông Lê Văn Minh đang khiếu nại thể hiện trên hồ sơ địa chính xã Đông Cương (từ ngày 19/8/2013 là phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa; hiện nay là phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa) qua các thời kỳ như sau:

- Theo hồ sơ địa chính xã Đông Cương phê duyệt năm 1985 (theo Chỉ thị 299/TTg) là một phần thửa số 24, tờ bản đồ số 04, diện tích đo bao 15.000m², loại đất T.
- Theo hồ sơ địa chính xã Đông Cương phê duyệt năm 1991 (theo Chỉ thị 364/TTg): là thửa số 1623, tờ bản đồ số 03, diện tích 128m², loại đất Ao, sổ mục kê ghi tên "Hùng Mặn" (bố ông Minh).
- Theo hồ sơ địa chính xã Đông Cương phê duyệt năm 2011: là thửa đất số 352, tờ bản đồ số 25, diện tích 153,4m², loại đất ONT, sổ mục kê ghi tên Hoàng Thị Mười (mẹ ông Lê Văn Minh).

1.2. Sổ giao ruộng đất ổn định lâu dài theo Nghị định 64/CP của Chính phủ

Theo Sổ giao ruộng đất ổn định lâu dài theo Nghị định số 64/CP do UBND phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hàm Rồng) lưu trữ, xác định như sau:

- Hộ ông Lê Văn Mặn (có xác nhận của UBND phường Đông Cương tại Văn bản ngày 02/4/2016: Ông Lê Văn Mặn và ông Lê Văn Mặn được ghi trong Giấy CNQSD đất là cùng 01 người) và bà Hoàng Thị Mười (là bố mẹ ông Lê Văn Minh) được giao tổng diện tích 3.461m², gồm:

- + Thửa số 1530, tờ bản đồ số 03, diện tích 568m² đất 2 lúa, xứ đồng De Dưới.
- + Thửa số 1630, tờ bản đồ số 04, diện tích 358m² (gồm 226m² đất ở và 132m² đất % trong thổ).
- + 07 thửa đất nông nghiệp khác với tổng diện tích 2.535m².
- Hộ ông Lê Văn Truyền được giao tổng diện tích 3.047m², gồm:

+ Thửa số 1630, tờ bản đồ số 4, diện tích 200m² đất ở (cùng thửa đất ở với bố mẹ).

+ 07 thửa đất nông nghiệp khác với tổng diện tích 2.847m².

Qua kiểm tra, ngày 20/8/1994, UBND huyện Đông Sơn đã cấp Giấy CNQSD đất số D0890257, số vào sổ cấp Giấy A34 00556 QSDĐ cho ông Lê Văn Mận, xác nhận quyền sử dụng 3.461m² đất, trong đó tại thửa số 1630, tờ bản đồ số 04, có 358m² (gồm 132m² đất % trong thổ và 226m² đất ở). Cùng ngày, UBND huyện Đông Sơn cấp Giấy CNQSD đất số D0890258 cho ông Lê Văn Truyền, với tổng diện tích 3.047m², trong đó tại thửa số 1630, tờ bản đồ số 04, có 200m² đất ở.

1.3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1623, tờ bản đồ số 03

a) Về hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất

- Ngày 21/01/2010, bà Hoàng Thị Mười lập hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng 87,97m² đất tại thửa số 1623, tờ bản đồ số 03 (bản đồ địa chính xã Đông Cương năm 1991) từ đất nông nghiệp sang đất ở. Hồ sơ, tài liệu thu thập được, bao gồm:

+ Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất ngày 21/01/2010: Thửa đất xin chuyển là thửa 1623, tờ bản đồ số 03; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao; Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở và công trình trên đất; GCNQSDĐ số 0890257, số vào sổ A₃₄ 00556 QSDĐ, ngày cấp 20/8/1994. Phần II của đơn không được cơ quan Tài nguyên và Môi trường thẩm tra và phê duyệt.

+ Đơn xin cấp Giấy CNQSD đất và tài sản gắn liền với đất ngày 21/01/2010: Thửa đất đăng ký quyền sử dụng đất là thửa số 1623, tờ bản đồ số 03; Nguồn gốc sử dụng: chuyển mục đích từ đất % trong thổ; kèm theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Trích đo địa chính thửa đất ngày 21/01/2010 được UBND xã Đông Cương xác nhận, trong đó cán bộ địa chính bà Nguyễn Thị Chung xác nhận: "*Trong giấy chứng nhận ghi thửa 1630, tờ bản đồ số 04 là sai; Trong bản đồ ghi thửa 1623 tờ bản đồ số 03 là đúng*".

b) Quá trình giải quyết hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Ngày 22/01/2010, UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 648/QĐ-UBND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng 87,97m² đất nông nghiệp sang đất ở đối với thửa đất số 1623, tờ bản đồ số 03, đã được UBND huyện Đông Sơn cấp Giấy CNQSD đất số D0890257 ngày 20/8/1994 cho hộ ông Lê Văn Mận.

- Bà Hoàng Thị Mười đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính: Nộp tiền sử dụng đất ngày 03/02/2010 là 56.301.000 đồng. Nộp lệ phí trước bạ ngày 04/02/2010 là 282.000 đồng.

- Ngày 05/02/2010, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thanh Hóa chỉnh lý biến động vào Giấy CNQSD đất số D0890257 với nội dung đính chính, cụ thể: *“Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND Thành phố Thanh Hóa cho phép hộ bà Hoàng Thị Mười được chuyển 87,97m² đất nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích đất ở tại thửa 1623, tờ bản đồ số 03 (là thửa 1630, tờ 03 theo Giấy CNQSD đất) Chủ hộ đã làm thủ tục cấp tách diện tích đất này”*.

- Ngày 04/3/2010, UBND thành phố Thanh Hóa cấp Giấy CNQSD đất số BA 838853 cho bà Hoàng Thị Mười với diện tích 87,97m² đất ở, tại thửa số 1623, tờ bản đồ số 03.

- Ngày 08/01/2011, bà Hoàng Thị Mười lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất 45,35m² cho ông Lê Văn Minh, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đông Sơn (Số công chứng 14, quyền số 1TP/CC-SCC/HĐGD). Tuy nhiên, ông Minh chưa đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

c) Chỉnh lý và phát sinh sai sót trong quá trình cấp đổi, đính chính thông tin đất đai

- Tháng 4/2016, hộ bà Hoàng Thị Mười và ông Lê Văn Truyền làm thủ tục cấp đổi Giấy CNQSD đất đổi với toàn bộ thửa đất 1630, tờ bản đồ số 03, cụ thể: Bà Mười được cấp đổi với diện tích 354,01m² đất ở, tại thửa số 305(2), tờ bản đồ số 26, bản đồ số năm 2011; ông Truyền được cấp đổi với diện tích 198,12m² đất ở, tại thửa số 305(1), tờ bản đồ số 26 (bản đồ năm 2011). UBND thành phố Thanh Hóa cấp Giấy CNQSD đất cho bà Mười và ông Truyền ngày 12/4/2016. Như vậy, toàn bộ thửa đất 1630, tờ bản đồ số 03 đã được công nhận là đất ở với tổng diện tích 552,13 m².

- Phát hiện sai sót trong việc chỉnh lý thông tin trên Giấy CNQSD đất số D0890257, ngày 06/5/2016 UBND xã Đông Cương đã có Công văn giải trình, đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thanh Hóa xem xét, chỉnh lý. Tháng 5/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện chỉnh lý với nội dung: *“Đính chính nội dung chỉnh lý biến động ngày 05/02/2010 theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND thành phố Thanh Hóa, cho phép hộ bà Hoàng Thị Mười chuyển 87,97 m² đất nông nghiệp sang đất ở tại thửa 1623, tờ bản đồ số 03 (là thửa 1630, tờ 03, nay đính chính là thửa 1530, tờ 03 theo Giấy chứng nhận). Chủ hộ đã thực hiện thủ tục tách cấp diện tích đất này”*.

Tuy nhiên, qua kiểm tra xác định thửa đất số 1530, tờ bản đồ số 03 được cấp Giấy CNQSD đất số D0890257 của ông Lê Văn Mạn năm 1994 là đất nông nghiệp thuộc xứ đồng De dưới; thửa đất này không liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất và không bị ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lê Thành.

Như vậy, việc Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định, chỉnh lý thông tin thửa số 1623 thành thửa số 1630, sau đó tiếp tục chỉnh lý thành thửa số 1530,

tờ bản đồ số 03 vào tháng 5/2016 là không đúng với hồ sơ quản lý đất đai và hiện trạng sử dụng đất của hộ bà Hoàng Thị Mười. Tương tự, việc UBND xã Đông Cương lập hồ sơ đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định, chỉnh lý thông tin thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng từ thửa số 1623, tờ bản đồ số 03 thành thửa số 1630 (năm 2010), và đến năm 2016 tiếp tục chỉnh lý thành thửa số 1530, tờ bản đồ số 03, cũng không phù hợp với hồ sơ quản lý đất đai và hiện trạng sử dụng đất.

Từ các căn cứ nêu trên, việc UBND thành phố Thanh Hóa cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy CNQSD đất số BA 838853 ngày 04/3/2010, diện tích 87,97m² đất ở tại thửa số 1623, tờ bản đồ số 03, trong khi thửa đất này chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất là không đúng quy định và không đảm bảo căn cứ pháp lý về nguồn gốc sử dụng đất.

2. Về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng

Thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường Lê Thành thuộc phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hàm Rồng), ngày 26/10/2022 UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 10941/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần thửa đất do hộ bà Hoàng Thị Mười đang sử dụng với diện tích đất thu hồi 95,1m² tại thửa số 352, tờ số 25, bản đồ địa chính đo năm 2011 theo GCNQSDĐ là thửa số 1623, tờ bản đồ số 03. Diện tích được bồi thường, hỗ trợ 95,1m², gồm 27,97m² đất ở và 67,13m² đất trồng cây hàng năm không cùng thửa với đất ở; bà Mười được bồi thường về đất với số tiền 122.788.625 đồng (27,97m² đất ở và 67,13m² đất trồng CLN không cùng thửa với đất ở), ông Minh được bồi thường tài sản vật kiến trúc với số tiền 243.009.971 đồng. Hiện nay, gia đình bà Mười, ông Minh chưa nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng cho Nhà nước thực hiện Dự án.

Quá trình thực hiện kiểm kê, thu hồi đất năm 2021-2022, ông Truyền (anh ruột ông Minh) đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất (do ông Minh đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương); trên đất có nhà ở của ông Truyền và ông Minh; ông Truyền đại diện chỉ cung cấp Giấy CNQSD đất cấp năm 2010 mang tên bà Hoàng Thị Mười; không cung cấp các Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất năm 2011. Do đó, UBND thành phố Thanh Hóa (cũ) đã lập phương án bồi thường về đất cho bà Hoàng Thị Mười và bồi thường tài sản trên đất cho ông Truyền và ông Minh.

3. Kết quả xác minh các nội dung khiếu nại

3.1. Đối với nội dung khiếu nại thứ nhất

- Ngày 26/10/2022, UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 10941/QĐ-UBND về việc thu hồi 95,1 m² đất thuộc thửa số 352, tờ bản đồ số 25, bản đồ địa chính đo năm 2011, tại phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, do hộ bà Hoàng Thị Mười đang sử dụng. Theo Giấy CNQSD đất số BA 838853, diện tích này thuộc thửa số 1623, tờ bản đồ số 03.

- Trước đó, ngày 08/01/2011, bà Hoàng Thị Mười lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (có công chứng tại Văn phòng Công chứng Đông Sơn, huyện Đông Sơn, ghi tại số 14, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD) cho ông Minh với diện tích 45,35 m² đất ở thuộc thửa số 1623, tờ bản đồ số 03, theo Giấy CNQSD đất số BA 838853. Tuy nhiên, đến nay, ông Minh chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất. Căn cứ Điều 503, Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc chuyển quyền sử dụng đất này chưa có hiệu lực pháp lý, chưa được Nhà nước xác nhận. Do đó, bà Hoàng Thị Mười vẫn là người sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 1623, tờ bản đồ số 03.

Như vậy, việc UBND thành phố Thanh Hóa thu hồi diện tích 95,1 m² đất của bà Hoàng Thị Mười thuộc thửa số 1623, tờ bản đồ số 03 trên cơ sở Giấy CNQSDĐ số BA 838853 và hồ sơ địa chính là đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định pháp luật. Khiếu nại của ông Lê Văn Minh không có cơ sở xem xét, giải quyết.

3.2. Đối với nội dung khiếu nại thứ hai

Căn cứ kết quả xác minh tại mục 2.3, việc chuyển mục đích sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ số BA 838853 cho bà Hoàng Thị Mười không đúng nguồn gốc sử dụng đất, không bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 134, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

Mặt khác, theo Điều 503 Bộ Luật Dân sự năm 2015 và Khoản 3, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 (cũng như Khoản 3, Điều 133, Luật Đất đai năm 2024), việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Mười và ông Minh chưa phát sinh hiệu lực pháp luật; chưa thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trong trường hợp này, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng ngày 08/01/2011 tại Văn phòng Công chứng Đông Sơn (số 14, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD) chưa được đăng ký biến động, do đó chưa làm phát sinh quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Lê Văn Minh theo quy định pháp luật.

Việc ký kết Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Hoàng Thị Mười (mẹ ông Minh) và ông Lê Văn Minh là giao dịch dân sự; quyền và nghĩa vụ của các bên được giải quyết theo thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được, ông Lê Văn Minh có quyền khởi kiện vụ việc tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Như vậy, từ các căn cứ trên, việc cấp Giấy CNQSD đất số BA 838853 cho hộ bà Hoàng Thị Mười chưa bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định; nội dung khiếu nại của ông Minh là không có cơ sở. Tuy nhiên, việc Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa chỉ đạo các cơ quan liên quan yêu cầu ông Minh thực hiện thủ tục hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trước khi xem xét xử lý Giấy CNQSD đất nêu trên là chưa có căn cứ pháp luật.

IV. KẾT LUẬN

1.1. Đối với nội dung khiếu nại thứ nhất

- Sau khi bà Hoàng Thị Mười tặng cho quyền sử dụng đất, ông Lê Văn Minh chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động và chưa đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất. Theo quy định tại Điều 503, Bộ luật Dân sự năm 2015, việc tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp này chưa phát sinh hiệu lực pháp luật, chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Vì vậy, bà Hoàng Thị Mười vẫn là người sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 1623, tờ bản đồ số 03.

- Việc UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 10941/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc thu hồi 95,1 m² đất của hộ bà Hoàng Thị Mười là đúng đối tượng sử dụng đất theo Giấy CNQSD đất số BA 838853 và hồ sơ địa chính. Khiếu nại của ông Lê Văn Minh đối với nội dung này là không có cơ sở.

1.2. Đối với nội dung khiếu nại thứ hai

- Kết quả xác minh cho thấy thửa đất số 1623, tờ bản đồ số 03 là đất nông nghiệp, chưa được cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu và chưa xác định nguồn gốc sử dụng đất trước khi thực hiện chuyển mục đích. Việc UBND thành phố Thanh Hóa cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 và cấp Giấy CNQSD đất số BA 838853 ngày 04/3/2010 cho bà Hoàng Thị Mười là không đúng nguồn gốc sử dụng đất, vi phạm quy định pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy CNQSD đất. Khiếu nại của ông Minh đối với nội dung này là không có cơ sở.

- Ngoài ra, việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Mười và ông Minh chưa phát sinh hiệu lực pháp luật theo Điều 503, Bộ luật Dân sự năm 2015 và chưa được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai. Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa chỉ đạo các đơn vị liên quan hướng dẫn ông Lê Văn Minh thực hiện thủ tục hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trước khi xem xét xử lý Giấy CNQSD đất nêu trên là không có căn cứ pháp luật.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông Lê Văn Minh khiếu nại Quyết định số 10941/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc thu hồi đất, với lý do xác định không đúng đối tượng sử dụng là không có cơ sở.

Nội dung ông Lê Văn Minh khẳng định Giấy CNQSD đất số BA 838853 được cấp đúng quy định là không có cơ sở; việc Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa chỉ đạo các đơn vị liên quan hướng dẫn ông Minh hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trước khi xem xét xử lý Giấy CNQSD đất là không có cơ sở. Tuy nhiên, UBND thành phố Thanh Hóa đã cấp Giấy CNQSD đất không bảo đảm quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Minh; ông Lê Văn

Mình có quyền khởi kiện vụ việc ra Tòa án nhân dân theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Điều 2. Giao UBND phường Hàm Rồng, theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, rà soát việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy CNQSD đất số BA 838853 (Diện tích 87,97 m² đất ở tại thửa số 1623, tờ bản đồ số 03, cấp ngày 04/3/2010 cho bà Hoàng Thị Mười) bảo đảm đúng quy định pháp luật đất đai; đồng thời rà soát, xác định lại nguồn gốc sử dụng đất, lập hồ sơ thu hồi, bồi thường, hỗ trợ phục vụ Dự án cải tạo, nâng cấp đường Lê Thành; xem xét, xử lý các quyết định, hồ sơ liên quan bảo đảm đúng quy định; phối hợp với UBND, Đảng ủy các phường, xã (trước đây có liên quan) tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra sai sót.

Điều 3. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Lê Văn Minh không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND phường Hàm Rồng, ông Lê Văn Minh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tiếp công dân Trung ương
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi